

Số: 439 /2024/NQ-ĐHĐCĐ

Cầm Phả, ngày 18 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được tổ chức vào ngày 16 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023; Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2024 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6 = 5/4
1	Chỉ tiêu hiện vật				
	Khoan thăm dò	mét	54.060,0	59.744,5	110,5
	Khảo sát trắc địa	ha	17.050,0	19.048,9	111,7
2	Giá trị thực hiện	tr.đồng	320.000	350.025	109,4
	Khoan thăm dò	tr.đồng	271.990	286.159	105,2
	Khảo sát trắc địa	"	23.650	26.668	112,8
	Nhiệm vụ Địa chất	"	10.660	15.219	142,8
	Dịch vụ khoáng nóng	"	11.000	16.356	148,7
	SXKD khác	"	2.700	5.623	208,3
3	Doanh thu	tr.đồng	320.000	347.107	108,5
	Doanh thu địa chất	"	306.300	328.508	107,3
	Doanh khác	"	13.700	18.599	135,8
4	Tổng chi phí	tr.đồng	313.650	341.724	109,0
4.1	Chi phí trung gian	"	201.099	216.860	107,8
	Vật liệu	"	91.923	97.344	105,9
	Nhiên liệu	"	18.582	22.334	120,2

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6 = 5/4
	Động lực	"	1.172	1.475	125,9
	Chi khác	"	57.803	75.244	130,2
	Mua ngoài	"	31.619	20.463	64,7
4.2	Giá trị gia tăng	"	112.551	124.864	110,9
	Khấu hao tài sản	"	10.703	12.276	114,7
	Tiền lương	"	88.283	99.866	113,1
	- Tiền lương SXKD	"	85.023	96.299	113,3
	- Tiền lương viên chức quản lý	"	1.593	1.818	114,1
	- Tiền lương QLVH Miếu Mỏ, khác	"	1.667	1.749	104,9
	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	"	12.286	11.520	93,8
	Thuế trong giá thành	"	1.279	1.202	94,0
*	K/chuyển chi phí dở dang (ĐK - CK)	tr.đồng		-1.794	
	Dở dang đầu kỳ	"		504	
	Dở dang cuối kỳ	"		2.298	
5	Lợi nhuận	tr.đồng	6.350	7.177	113,0
6	Lao động, tiền lương				
	Tổng quỹ lương	tr.đồng	88.283	99.866	113,1
	Lao động bình quân	người	720	667	92,6
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	10.218	12.477	122,1
	Đơn giá tiền lương	đ/1000đ DT	285,0	290,0	101,8
7	Đầu tư XD CB	Tr.đ	8.555	8.325,5	97,3

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Tổng doanh thu	tr.đ	362.500	
	Doanh thu Địa chất	"	346.000	
	Doanh thu dịch vụ và du lịch Địa chất, khác	"	16.500	
2	Giá trị sản xuất	"	362.500	
	Giá trị sản xuất tính lương	"	328.500	
3	Tổng chi phí	"	354.300	
3.1	Chi phí trung gian	"	215.712	
3.2	Giá trị gia tăng	"	138.588	
	- Khấu hao TSCĐ	"	12.374	
	- Tiền lương	"	112.333	

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
	+ Tiền lương sản xuất kinh doanh	"	108.598	
	+ Tiền lương người quản lý	"	1.987	
	+ Tiền lương QLVH Miếu mỗ, khác	"	1.749	
	- Bảo hiểm XH, YT, Kinh phí CĐ	"	12.493	
	- Thuế (trong giá thành)	"	1.388	
4	Lợi nhuận	Tr.đ	8.200	
	<i>Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu</i>	%	8	
5	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương			
	- Lao động bình quân	người	704	
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng.th	13.297	
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000đ GTSX	331	
6	Đầu tư XDCB	Tr.đ	24.679,50	
7	Cổ tức	%VĐL	≥ 2	
8	Nộp ngân sách	Theo quy định hiện hành		

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2024, nếu điều kiện về sản xuất thuận lợi hay khó khăn thì được quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích tối đa của cổ đông và Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

* Tài sản tổng số:	215.786.874.597 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	151.756.354.334 đồng;
- Tài sản dài hạn:	64.030.520.263 đồng;
* Tổng nguồn vốn:	215.786.874.597 đồng;
- Nợ phải trả:	101.700.838.033 đồng;
- Vốn chủ sở hữu:	114.086.036.564 đồng;
* Lợi nhuận trước thuế:	7.177.504.587 đồng
* Lợi nhuận sau thuế:	5.686.463.448 đồng

Điều 4. Thông qua kết quả chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	407,88		407,88	
	- Chủ tịch HĐQT	1	92,52		92,52	

	- Thành viên HĐQT	4	315,36		315,36	
2	Ban Kiểm soát	3	240,12		240,12	
	- Trưởng ban kiểm soát	1	82,44		82,44	
	- TV. Ban kiểm soát	2	157,68		157,68	
	Tổng số		648,00		648,00	

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	407,88		407,88	
	- Chủ tịch HĐQT	01	92,52		92,52	
	- Thành viên HĐQT	04	315,36		315,36	
2	Ban Kiểm soát	03	240,12		240,12	
	- Trưởng ban kiểm soát	01	82,44		82,44	
	- TV. Ban kiểm soát	02	157,68		157,68	
	Tổng số		648,00		648,00	

• Phương thức chi trả:

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Ban lãnh đạo điều hành Công ty được tạm ứng không quá 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận trước thuế	7.177.504.587	
1	Trích nộp thuế TNDN	1.491.041.139	
II	Lợi nhuận sau thuế	5.686.463.448	
1	Chia cổ tức: 2,0% vốn điều lệ	2.160.000.000	KH>=2,0%
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1:	3.526.463.448	
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển:	0	
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: 1,5 tháng lương	152.000.000	DN xếp loại B
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.374.463.448	
-	Quỹ khen thưởng (50%)	1.687.231.724	
-	Quỹ phúc lợi (50%)	1.687.231.724	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 6. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 -- Phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2023; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Điều 7. Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập:

(1) Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, có địa chỉ trụ sở tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 06 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(2) Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh, địa chỉ số 08 Chu Văn An, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

(3) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, có trụ sở chính tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT công ty tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV:

1. Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

3. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này một các hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV năm 2024 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này một các hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TCTLK&BTCK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Vũ Văn Khấn
CHỦ TỊCH HĐQT**